TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST
Ngày: 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hân và ông Nguyễn Duy Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Nhật T (Trường Búa), sinh ngày 15/3/1986 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số B, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1962; Có vợ là Đỗ Thanh Thiên H, sinh năm 1986; Có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố L (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Châu P1, sinh năm 1995; Trú tại: Số C khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Quan M, sinh năm 1985; Trú tại: Số A đường T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1962; Trú tại: Số B, tổ D, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Ngọc Nhật T gọi điện thoại cho Lê Châu P1 hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner biển số 67B2-212.06 của P1 để sử dụng đến cuối ngày trả thì P1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario không rõ biển số do T mượn của người bạn không rõ họ tên đến hẻm H, phường M, thành phố L gặp P1. T nói do không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Vario nên T không dám điều khiển xe đi xa. Sau đó, T giao xe mô tô nhãn hiệu Vario cho P1 sử dụng, còn P1 giao xe mô tô Winner, biển số 67B2-212.06 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho T điều khiển đi. Đến 09 giờ cùng ngày, T bị một người không rõ họ tên gọi điện thoại đòi số tiền 30.000.000 đồng đã vay trước đó nên T này sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Winner, biển số 67B2-212.06 của P1 để trả nợ. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô Winner, biển số 67B2-212.06 đến tiệm C của anh Trần Quan M tại phường M, cầm xe này cho anh M với giá 20.000.000 đồng nhưng nói dối xe do T mua, rồi dùng số tiền này trả nợ hết. Sau đó, T đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc N (mẹ ruột T) tại phường M, để hợp đồng cầm cố trên tủ chén rồi bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T nhắn tin với P1 khoảng 01 giờ sau sẽ trả xe và bảo Trần Ngọc T1 đến nhà P1 lấy lại xe mô tô nhãn hiệu Vario trả cho bạn của T. Sau khi trả xe mô tô nhãn hiệu Vario, P1 không liên lạc được với T, nên ngày 12 tháng 9 năm 2020 P1 đăng tin trên facebook có nội dung tìm xe mô tô Winner thì T bảo T1 đến nhà Trường gặp bà Nguyễn Thị Ngọc N (mẹ ruột của T) lấy hợp đồng cầm xe mô tô Winner, biển số 67B2-212.06 đưa cho P1 để P1 gỡ bài đăng trên facebook. Đến ngày 15 tháng 9 năm 2020, P1 đến Công an phường M tô giác hành vi phạm tội của T.

Ngày 23 tháng 6 năm 2024, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khởi tổ, truy nã bị can, đến ngày 18 tháng 7 năm 2024 thì bị bắt truy nã.

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 187/KL.HĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Việt Nam, loại Winner, biển số 67B2-212.06, trị giá 32.100.000 đồng .

Tại bản Cáo trạng số 179/CT-VKS- HS ngày 12 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Nhật T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quan M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, có lời khai đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Nhật T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quan M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 04/9/2020, lợi dụng mối quan hệ quen biết bị cáo mượn xe mô tô hai biển số 67B2-212.06 trị giá 32.100.000 đồng của ông Lê Châu P1 để sử dụng rồi mang đi cầm lấy số tiền 20.000.000 đồng sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt xe mô tô trên. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền trả nợ, bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết để mượn xe mô tô của bị hại sau đó mang đi cầm lấy tiền rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, hoàn lương là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quan M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Nhật T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Nhật T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/7/2024).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CSĐT – Công an TPLX;
- Cơ quan THAHS – Công an TPLX;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên